

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LK
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LK, ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Chị Nguyễn Thị Kim Phương

Chị Nguyễn Thị Mỹ Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Phương Th, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn Tr, sinh năm 1988, Nơi cư trú: Tổ 14, KP Cẩm Tân, phường Xuân Tân, thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-3-2022, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Phạm Phương Th trình bày.*

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2020 chị Phạm Phương Th và anh Nguyễn Văn Tr chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau, anh Tr không lo lắng trong gia đình, anh thường ăn nhậu gây gổ chửi bới gia đình mẹ vợ nên cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống với nhau được 3 tháng chị về mẹ ruột ở Xuân Định và sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ

chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Có 01 con Nguyễn Phạm Khôi Nguyên, sinh ngày 08/7/2021. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh.

** Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày.*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn gia đình đúng như chị Th trình bày. Vợ chồng sống với nhau được 03 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị về nhà cha mẹ ruột ở Xuân Định sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th vì công việc làm ăn không có thời gian nên anh xin xét xử vắng mặt.

- Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Phạm Khôi Nguyên, sinh ngày 08/7/2021. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, anh đồng ý. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, về tư cách tham gia tố tụng của đương sự, về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục giao, gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr. Về con: Đề nghị giao con Nguyễn Phạm Khôi Nguyên, sinh ngày 08/7/2021. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu này được anh Tr đồng ý nên cần giao con cho chị Th nuôi là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Phạm Phương Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục quan hệ pháp luật₂ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Phạm Phương Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với Anh Nguyễn Văn Tr, vì vậy quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Tr có nơi cư trú tại: phường Xuân Tân, thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: các đương sự có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Tr xác lập ngày 05/5/2020 tại xã Xuân Định nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Xuân Định. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

[5] Nguyên đơn chị Th yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng. Do đó, có căn cứ để xác định, hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, thì yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh Tr là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: giao con Nguyễn Phạm Khôi Nguyên, sinh ngày 08/7/2021. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu này được anh Tr đồng ý nên cần giao con cho chị Th nuôi là phù hợp. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr vì chị chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[10] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 235 và 271, 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Phương Th, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Văn Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Khôi Nguyên, sinh ngày 08/7/2021 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr vì chị không yêu cầu.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Phương Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được cản trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0005451 ngày 10-3-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai. chị Th đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Lk;
- Chi cục THA thành phố Lk;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Xuân Định huyện Xuân Lộc (GCNKH số 11/2020 ngày 05-5-2020) (để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tổ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tổ

